

PHẦN THỨ NHẤT
**ĐẢNG BỘ SÓC TRĂNG RA ĐỜI,
TRƯỞNG THÀNH, LÃNH ĐẠO CUỘC
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG
(1930 – 8-1945)**

CHƯƠNG I
**CÁC CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẦU TIÊN RA ĐỜI Ở SÓC TRĂNG (1930 - 1935)**

**I. NHỮNG BIẾN ĐỔI VỀ CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, XÃ HỘI KHI THỰC DÂN
PHÁP XÂM LƯỢC VIỆT NAM**

Ngày 1-9-1858 tàu chiến Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, sau đó mở rộng chiến tranh khắp đất nước Việt Nam.

Để thực hiện âm mưu xâm lược lâu dài, thực dân Pháp chia Việt Nam thành 3 kỳ: Bắc kỳ là xứ bảo hộ, Trung kỳ là xứ tự trị, Nam kỳ là xứ thuộc địa. Thực chất 3 kỳ đều là thuộc địa của thực dân Pháp.

Chúng thiết lập hệ thống tổ chức bộ máy hành chính để cai trị từ Xứ đến Tổng, Làng. Đứng đầu Xứ là viên Thống đốc, cấp tỉnh là Chánh tham biện (tỉnh trưởng) đến các chủ sở quan trọng cấp tỉnh như: Tòa án, Sở cảnh sát, Ty ngân khố, Sở quan thuế, Sở thương chính, Sở y tế, Sở giáo huấn... các ngành: chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội đều nằm trong tay người Pháp, các quan lại người bản xứ chỉ là tay sai. Chúng còn thành lập “Sở tình báo và an ninh” (Sở mật thám) có hệ thống từ trung ương, nhiệm vụ của Sở mật thám là theo dõi, ngăn ngừa những người chúng cho là chống đối lại chế độ chính trị của chúng; điều tra, truy lùng các đối tượng gọi là “tội phạm” đề cùng với chính quyền tiến hành đàn áp, bắt bớ, giam cầm.

Dưới tỉnh là cấp quận, đứng đầu cấp quận là chánh, phó quận. Dưới quận là tổng, đứng đầu là chánh tổng do người Pháp tuyển chọn, gồm những kẻ giàu sang, có thế lực, đa số là địa chủ, phú nông, trung nông và một số tiểu điền chủ.

Thực dân Pháp vẫn duy trì chế độ phong kiến, sử dụng bọn quan lại người bản xứ làm tay sai đắc lực cho chúng. Có một số người xin nhập quốc tịch Pháp gọi là vào làng Tây hay vào dân Tây (tỉnh Sóc Trăng có địa chủ Trương Vĩnh Khánh vào dân Tây).

Sóc Trăng thuộc xứ Nam kỳ nằm chung trong chế độ thuộc địa trực trị của Pháp, nên mọi quy định của Pháp ở Xứ Nam kỳ thì Sóc Trăng cũng nằm chung trong khuôn khổ ấy.

Về kinh tế: Thực hiện chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp nắm độc quyền trên tất cả các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, tài chính, ngân hàng v.v... để thu lợi nhuận nhanh, không chú trọng xây dựng công nghiệp nặng, đồng thời duy trì chế độ bóc lột phong kiến, kèm hãm sức phát triển nền kinh tế Việt Nam, biến Việt Nam thành thị trường tiêu thụ hàng hoá ế thừa của chúng, đồng thời vơ vét tài nguyên và bóc lột nhân công rẻ mạt làm giàu cho chính quốc.

Hai mươi năm đầu của thế kỷ XX, thực dân Pháp thi hành chính sách cướp đoạt ruộng đất rất tàn bạo. Chúng dùng mọi thủ đoạn kể cả bạo lực, pháp luật để tước đoạt ruộng đất của nông dân mà bao đời nay họ đã đổ mồ hôi, xương máu khai khẩn đất hoang thành vùng đất phì nhiêu. Chúng tiến hành thành lập các đồn điền do người Pháp và bọn hội đồng, đốc phủ xứ, bọn chánh tổng gian ác làm chủ. Người nông dân bị mất ruộng đất đến 80%, có nơi đến 90%, họ phải làm tá điền cho bọn địa chủ, hoặc ra thành thị làm mọi nghề để kiếm sống, hay vào các nhà máy xí nghiệp làm công.

Ở các đồn điền, chúng lập bộ máy cai trị khép kín, sinh hoạt chính trị, kinh tế riêng biệt, bóc lột nông dân rất dã man theo kiểu vừa sử dụng phương thức bóc lột tư bản chủ nghĩa, vừa sử dụng phương thức bóc lột địa tô phong kiến, hình thức bóc lột này chi phí giảm, thu lợi nhuận cao. Trong sản xuất chúng chỉ đầu tư một phần máy móc, phần lớn vẫn sử dụng sức lao động thủ công, người nông dân lao động cật lực, tay lấm chân bùn, một nắng hai sương với mức địa tô cắt cổ. Bọn chủ đồn điền làm giàu trên mồ hôi, nước mắt của nông dân nghèo. Nhân dân ta còn phải gánh chịu các loại thuế khoá nặng nề, như thuế ruộng, thuế nhà ở, thuế chợ, thuế đò,... đặc biệt là thuế thân, một thứ thuế rất tàn nhẫn đối với con người⁽¹⁾. Nếu ai không đóng nộp sẽ bị bắt bớ, giam cầm, hành hạ cho đến tan gia, bại sản. Ngoài ra, người dân còn phải chịu cảnh lao dịch nặng nhọc, mỗi năm phải đi làm không công cho làng, cho tỉnh, cho địa chủ, vào những ngày giỗ, ngày tết, ngày lễ, phải cúng nạp lễ vật v.v... Nhân phẩm của người lao động bị xúc phạm, chà đạp.

Với chính sách “ngu dân để cai trị”, thực dân Pháp không quan tâm đến việc mở trường lớp. Ở cấp tỉnh chúng chỉ mở tới cấp tiểu học. Ở quận chỉ có trường sơ học yếu lược hay gọi là sơ đẳng tiểu học (tức là dạy không đủ 5 lớp). Ở làng hầu như không có lớp học, chỉ có một vài nơi mở lớp Năm, lớp Tư, muốn học lớp Ba, lớp Nhì, lớp Nhất phải ra quận, tỉnh học. Nội dung giáo dục nhồi sọ hòng làm cho học sinh phải “trung thành” và biết ơn mẫu quốc đã “khai hóa văn minh”, phải tận tụy với nước Pháp. Chúng gieo rắc tư tưởng coi thường dân tộc Việt Nam, tự ti dân tộc để dễ bề cai trị. Chương trình dạy bằng tiếng Pháp là chủ yếu, 2 lớp cuối của cấp tiểu học phải học hoàn toàn bằng tiếng Pháp, trường lớp mở mang ít, con em của người dân lao động nghèo, cuộc sống vất vả, đói kém không thể nào cập sách đến trường, do đó trong tỉnh có 90% dân số bị mù chữ.

Với chính sách mị dân, chúng hô hào “đem lại ánh sáng văn minh” cho nhân dân các thuộc địa, nhưng thực chất chúng chôn vùi, xoá nhòa những truyền thống tốt đẹp của nền văn hóa dân tộc, truyền bá, dung túng cho những thói hư, tật xấu như: cờ bạc, rượu chè, á phiện v.v... làm cho dân tộc ta ngày càng suy yếu, an phận, cam chịu kiếp đời nô lệ.

Về y tế: chúng không quan tâm phát triển bệnh viện, nên người dân đau ốm không nơi điều trị, không được chăm sóc sức khỏe, nhất là người dân nghèo.

Bị đế quốc phong kiến bóc lột, cuộc sống cùng cực, nhân dân lao động chưa tìm ra lối thoát trong xã hội đen tối, nảy sinh tư tưởng tin vào số kiếp con người do Trời, Phật đã định. Đó là một trong những nguyên nhân các tôn giáo ở Việt Nam phát triển nhanh.

(1) Tất cả mọi người dân (nam) từ 18 đến 60 tuổi đều phải đóng thuế thân, hữu sản đóng 5,5đ, vô sản đóng 4,5đ cho một người trong một năm. Giá lúa lúc bấy giờ là 0,20 đ/gia.

Dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, ở Việt Nam đã hình thành các giai cấp và tầng lớp xã hội như: giai cấp địa chủ phong kiến, giai cấp tư sản mại bản, giai cấp tư sản dân tộc, giai cấp tiểu tư sản (gồm các tầng lớp khác nhau), giai cấp công nhân, giai cấp nông dân (chiếm 90% dân số), lớp nghèo thành thị... Khi xã hội phân chia giai cấp (giai cấp thống trị, giai cấp bị trị) sẽ nảy sinh mâu thuẫn giai cấp gay gắt. Trong đó nổi lên 2 mâu thuẫn cơ bản đó là: mâu thuẫn giữa dân tộc ta với thực dân Pháp xâm lược, mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. Để giải quyết hai mâu thuẫn cơ bản nêu trên không có con đường nào khác chỉ có con đường duy nhất là đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do và người cày có ruộng, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

II. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC TRƯỚC KHI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

Trong những năm đầu thế kỷ XX các trào lưu yêu nước chịu ảnh hưởng nhiều hệ tư tưởng: tư tưởng dân tộc quốc gia theo chủ nghĩa Tam Dân của ông Tôn Dật Tiên (Trung Quốc), tư tưởng Dân chủ tư sản của cách mạng tư sản Pháp, tư tưởng Quân chủ lập hiến kiểu Nhật Bản (Duy Tân).

Tiêu biểu cho phong trào yêu nước của nhân dân Sóc Trăng là sự hưởng ứng cuộc vận động Đông Du, Duy Tân của các nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh. Mặc dù hai ông có biện pháp tiến hành cách mạng khác nhau, nhưng đều có chung mục đích mưu cầu độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Vì vậy phong trào đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Trong các cuộc đấu tranh quyết liệt chống án tử hình và đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, lễ truy điệu và để tang cụ Phan Chu Trinh được tổ chức trang nghiêm, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, nhất là giáo viên, học sinh và nhân dân lao động ở tỉnh lỵ, sau lễ tang tổ chức biểu tình từ đường Đại Ngãi qua Cầu Quay đến nhà thờ, kết thúc cuộc biểu tình. Nhân dân Sóc Trăng còn hăng hái tham gia phong trào yêu nước của Nguyễn An Ninh, qua các phong trào đã nâng cao tinh thần yêu nước trong các tầng lớp nhân dân.

Cùng với phong trào yêu nước có tính chất quần chúng rộng rãi, những hội kín yêu nước được phát triển, các nhóm yêu nước chịu ảnh hưởng tư tưởng cách mạng vô sản đã xuất hiện ở Sóc Trăng. Tại tỉnh lỵ, tiệm thợ bạc Ngô Tôn Đường là nơi thường lui tới trao đổi về thời cuộc và tuyên truyền yêu nước của một số thanh niên. Ở huyện Kế Sách có anh Phan Văn Hoàn, một thanh niên nhiệt tình yêu nước đã bắt liên lạc với hai anh Sở, Vân tại nhà in An Hà ở Cần Thơ, là cơ sở của những người yêu nước. Năm 1926, hai anh đến Sóc Trăng vận động phong trào ủng hộ tài chính cho báo chí tiến bộ. Anh Phan Văn Hoàn đã tích cực vận động được nhiều người đóng góp tiền, của, tiêu biểu như các anh Bùi Thanh Sử, Trần Công Nữ, Trần Công Khanh. Phong trào yêu nước của nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát triển cùng với phong trào chung của cả nước và diễn ra liên tục từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Tuy nhiên các phong trào phát triển còn mang tính chất tự phát, chưa được tổ chức chặt chẽ, đấu tranh chưa đạt mục đích. Đó là do sự khủng hoảng chung về đường lối cách mạng, thực chất là khủng hoảng về vai trò lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến với xã hội Việt Nam.

III. QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI THÀNH LẬP NHỮNG CHI BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐẦU TIÊN Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Năm 1917, Cách mạng tháng Mười Nga thành công, nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới ra đời, mở ra thời đại mới trong lịch sử loài người, là ngọn đuốc soi đường

cho thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc. Ở Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc, người thanh niên Việt Nam yêu nước, sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã nghiên cứu, tiếp thu Chủ nghĩa Mác-Lênin và chọn con đường cách mạng vô sản là con đường cách mạng của dân tộc mình. Qua nghiên cứu Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa, Người khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không còn con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”, “Chỉ có Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới”. Với nhận thức sâu sắc và đúng đắn đó đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, đồng thời là bước ngoặt vĩ đại của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa cộng sản.

Sau khi tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, Người ra sức truyền bá vào trong nước. Tháng 11-1924, Người đến Quảng Châu, Trung Quốc với nhiệm vụ quan trọng là xây dựng phong trào công nhân và phong trào cộng sản ở Đông Nam Châu Á. Tháng 6-1925, Người thành lập “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” (tức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội), nhằm tập hợp thanh niên yêu nước có xu hướng đi theo Chủ nghĩa cộng sản và mở lớp đào tạo họ thành những hạt nhân cho các phong trào cách mạng trong nước sau này.

Trong thập kỷ 20 của thế kỷ XX, nhiều loại sách báo, thơ ca yêu nước tiến bộ như: “Hai chữ nước nhà”, “Hải ngoại huyết thư”, “Việt Nam hồn”, “Tiếng chuông rền”, đặc biệt là bản yêu sách của Nguyễn Ái Quốc gửi hội nghị Véc-xây đòi chính phủ Pháp và các cường quốc phải thừa nhận quyền tự do, bình đẳng của dân tộc Việt Nam, tiếp theo là những bài viết của Nguyễn Ái Quốc đăng trên báo “Người cùng khổ” đặc biệt là “Bản án chế độ thực dân Pháp”, mở rộng tầm nhìn cho nhân dân ta thấy rõ kẻ thù, khích lệ mạnh mẽ lòng yêu nước, nâng cao tinh thần đoàn kết quốc tế giữa các dân tộc bị áp bức trên thế giới, cùng đứng lên đấu tranh đập tan xiềng xích nô lệ. Thanh niên Việt Nam sau khi đọc các sách báo tiến bộ, càng nung nấu tinh thần sục sôi cách mạng, với quyết tâm đánh đuổi thực dân, giải phóng dân tộc. Ở Sóc Trăng, nhiều thanh niên học sinh yêu nước hăng hái tham gia hoạt động, theo con đường cách mạng vô sản, giải phóng đất nước, giải phóng quê hương.

Ngày 3-2-1930, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời⁽¹⁾, trên cơ sở hợp nhất 3 tổ chức Đảng: An Nam Cộng sản Đảng (miền Nam), Đông Dương Cộng sản Đảng (miền Bắc) và Đông Dương Cộng sản liên đoàn (miền Trung). Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Sóc Trăng cùng cả nước tiến lên một bước mới trên con đường đấu tranh giành độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân lao động thoát khỏi ách thống trị của thực dân, phong kiến.

Cao trào cách mạng chung cả nước và Nam kỳ đã tác động mạnh mẽ đến tỉnh Sóc Trăng. Một số đồng chí trong Xứ ủy Nam kỳ, Đặc ủy Hậu Giang⁽¹⁾ và cán bộ, đảng viên được bố trí về Sóc Trăng hoạt động.

Năm 1929, anh Dương Kỳ Hiệp, quê ở làng Trường Khánh, quận Châu Thành đang học ở trường Huỳnh Khương Ninh (Sài Gòn) thường xuyên tiếp xúc với các tờ báo tiến bộ. Giữa năm 1930, anh chuyển qua học ở trường Huỳnh Công Phát, nơi đây anh được giác ngộ cách mạng và qua một thời gian thử thách, tháng 9-1930 anh được

(1) Đến tháng 10-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên là Đảng Cộng sản Đông Dương.

(1) Đặc ủy Hậu Giang lúc bấy giờ gồm các tỉnh: Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh.

kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam⁽²⁾. Tháng 11-1930 trong một cuộc mít tinh kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga, địch bắt 5 học sinh trường Huỳnh Công Phát, trong đó có đồng chí Dương Kỳ Hiệp. Vào tù đồng chí tiếp tục được chi bộ Đảng huấn luyện về chủ nghĩa cộng sản và phương pháp hoạt động cách mạng. Tháng 5-1931, sau khi ra tù đồng chí về Sóc Trăng hoạt động.

Trong năm 1930 đã diễn ra cuộc đấu tranh tại trường Huỳnh Công Phát, anh Phan Văn Chiêu, một học sinh của trường⁽³⁾ bị địch bắt. Sau đó được thả ra, anh tiếp tục tham gia đấu tranh chống lại chính quyền thực dân Pháp.

Tại làng Mỹ Quới⁽⁴⁾, từ năm 1928 đã có chi bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Vào cuối năm 1929 các hội viên được xét chuyển thành đảng viên An Nam Cộng sản Đảng và năm 1930 trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam khi 3 tổ chức Đảng Cộng sản trong nước được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Giữa năm 1930 chi bộ Mỹ Quới được thành lập tại Kha - na - rôn gồm có các đồng chí: Trần Văn Bảy, Lê Hoàng Chu, Trương Quý Thế, Trần Văn Tám, Châu Văn Phát v.v... do đồng chí Châu Văn Phát làm bí thư, sau đó Châu Văn Phát thoái hóa, biến chất, bị khai trừ ra khỏi tổ chức Đảng, đồng chí Trần Văn Bảy làm bí thư chi bộ. Vào năm 1931, đồng chí Quảng Trọng Hoàng, đảng viên cộng sản ở nơi khác bị địch truy lùng đã về làng Mỹ Quới cùng với các đồng chí trong chi bộ tuyên truyền vận động quần chúng, xây dựng lực lượng cách mạng, chi bộ ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng. Để che mắt địch và đảm bảo an toàn cho hoạt động, chi bộ chọn ấp Bàu Xàng làm căn cứ. Điểm sinh hoạt và huấn luyện của chi bộ thường được tổ chức tại miếu Bà chúa xứ.

Đầu năm 1931, đồng chí Đặng Văn Quang đảng viên cộng sản từ Vĩnh Long và Bộ Thuần một quần chúng ở Bến Tre có cảm tình với cách mạng đến Sóc Trăng hoạt động. Hai anh về làng Đại Ân, Cù Lao Dung (quận Long Phú) để gây dựng cơ sở cách mạng. Sau thời gian tuyên truyền, giáo dục và thử thách những quần chúng có tinh thần yêu nước, đồng chí Đặng Văn Quang đã tổ chức kết nạp anh Đoàn Thế Trung (Tám Diệm) và anh Bộ Năm (Năm Thận) vào Đảng cộng sản Đông Dương, thành lập chi bộ Cù Lao Dung. Đồng chí Đặng Văn Quang được cử làm bí thư chi bộ. Sau khi thành lập chi bộ, đồng chí Đặng Văn Quang mở lớp huấn luyện chính trị, với các nội dung như: chủ nghĩa cộng sản văn tắt; vấn đề đấu tranh giai cấp; vấn đề chuyên chính vô sản; tình hình thế giới và tình hình trong nước; tôn chỉ, mục đích hoạt động của Đảng, hệ thống tổ chức Đảng, phương pháp và hình thức hoạt động của Đảng, trong đó công tác vận động quần chúng được đặt lên hàng đầu. Sau khi học tập, chi bộ Cù Lao Dung họp đề ra phương hướng, kế hoạch công tác của chi bộ, cách thức liên hệ với cấp trên để nhận sự chỉ đạo chung của Đảng. Sau đó, chi bộ cử đồng chí Đoàn Thế Trung làm bí thư thay đồng chí Đặng Văn Quang được điều đi nơi khác. Chi bộ Cù Lao Dung đã tuyên truyền vận động giác ngộ quần chúng, gây dựng cơ sở cách mạng ở Bang Long, Giếng Nước (nay là thị trấn Long Phú).

Đầu năm 1931, đồng chí Trần Thanh Mậu, đảng viên cộng sản hoạt động ở huyện Càng Long và huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long, bị địch truy lùng, đồng chí đến ấp Mỹ

(2) Chi bộ gồm các đồng chí: Nguyễn Duy Khâm, Lý Ban, v.v...

(3) Anh Phan Văn Chiêu lúc bấy giờ đã được chi bộ nhà trường bồi dưỡng chuẩn bị kết nạp Đảng, anh quê ở xã Thiệu Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

(4) Làng Mỹ Quới, quận Phước Long trước kia thuộc tỉnh Rạch Giá, nay thuộc huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Thanh, làng Lạc Hòa, quận Vĩnh Châu⁽¹⁾ để tiếp tục hoạt động cách mạng. Đồng chí tích cực tuyên truyền vận động quần chúng thành lập Hội ái hữu trong thanh niên. Thông qua Hội quần chúng, đồng chí bồi dưỡng, giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho những hội viên tích cực để kết nạp vào Đảng. Tháng 6-1931, hai đồng chí Ngô Hoà Hện và Trần Kim Phên được kết nạp vào Đảng, đồng thời thành lập chi bộ ở làng Lạc Hòa do đồng chí Trần Thanh Mậu làm bí thư, năm 1932, chi bộ lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi địa chủ không tăng tô... Sau đó chi bộ tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh chống bọn địa chủ và thầu khoán thông đồng với bọn tề làng đến vùng biển Mỹ Thanh tùy tiện khai thác cát để bán, không kê gì đến việc sạt lở bờ biển, thiệt hại nhà cửa của dân. Với lý lẽ sắc bén, đồng chí Ngô Hoà Hện đại diện cho lực lượng đấu tranh yêu cầu bọn chúng phải ngưng việc khai thác cát này. Cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi.

Tháng 5-1931, đồng chí Dương Kỳ Hiệp về làng Trường Khánh quận Châu Thành tiếp tục hoạt động cách mạng, ra sức xây dựng và phát triển cơ sở cách mạng, dựa vào mối quan hệ tình cảm xóm, làng đồng chí đã tổ chức các Hội ái hữu, tương tế, gồm có người lớn tuổi, và thanh niên, phụ nữ, đặc biệt tổ chức Hội đá banh và bóng bàn để tập hợp thêm lực lượng thanh niên, đồng thời hướng dẫn nông dân đấu tranh chống thuế thân, đòi giảm thuế, giảm ngày làm trâu, v.v... Đồng chí tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và lựa chọn một số hội viên tích cực trong các phong trào để kết nạp vào Đảng. Cuối năm 1932, chi bộ ghép làng Trường Khánh - Châu Khánh ra đời gồm có các đồng chí: Thanh, Sanh, Hoàn, do đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm bí thư. Sau đó chi bộ kết nạp thêm đồng chí Tám Huy (quê ở Phú Hữu). Từ đây có sự lãnh đạo thống nhất của chi bộ, phong trào đấu tranh của quần chúng ở địa phương được phát động sôi nổi và đạt nhiều kết quả hơn.

Sau khi các chi bộ đầu tiên tỉnh Sóc Trăng ra đời, những tổ chức bán hợp pháp, bất hợp pháp của quần chúng được hình thành, tích cực làm nòng cốt tuyên truyền vận động cách mạng trong nhân dân. Các chi bộ Đảng là nhân tố quyết định đưa phong trào cách mạng của tỉnh Sóc Trăng phát triển cùng với phong trào cách mạng trong cả nước.

Trong những năm 1929-1933, cuộc khủng hoảng kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa làm cho đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn. Giá lúa rẻ mạt trong khi hàng công nghiệp giảm không đáng kể, thuế khóa tăng từ 20% đến 50%, nhân dân lao động không thể có đủ tiền để đóng thuế thân lại phải đóng góp tiền mua công trái... Tình hình trên không những làm cho tầng lớp tiểu nông bị phá sản mà cả các tầng lớp tiểu, trung địa chủ cũng bị phá sản. Số địa chủ nhỏ giảm mạnh, số địa chủ chiếm hữu từ 1.000 ha trở lên tăng nhanh. Đây là thời kỳ các đồn điền và địa chủ lớn ở Sóc Trăng tập trung nhiều ruộng đất nhất. Ở nông thôn vì bị mất ruộng đất, người dân phải đói khổ. Ở tỉnh lỵ, thị tứ, các mặt hàng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ế ẩm, thuế khóa nặng nề, nhiều nhà tư sản công thương nghiệp bị phá sản. Thợ thủ công và người lao động làm thuê bị thất nghiệp ngày càng đông, công nhân viên chức bị sa thải.

Để kịp thời lãnh đạo nhân dân đấu tranh, Đặc ủy Hậu Giang thường xuyên thông báo tình hình, đề ra chủ trương cho các chi bộ, kịp thời tổ chức quần chúng đấu tranh đòi giải quyết việc làm, chống thuế thân; miễn, giảm hoặc hoãn các loại thuế. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đặc ủy, các chi bộ Đảng ở Sóc Trăng đi sâu tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của quần chúng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh.

(1) Quận Vĩnh Châu lúc bấy giờ thuộc tỉnh Bạc Liêu.

Ở Châu Khánh - Trường Khánh và Long Phú, nông dân nổi dậy bắt trâu, bò, phá kho lúa của địa chủ để chia cho nông dân nghèo. Những việc làm này tuy chưa có chủ trương chung, nhưng trên thực tế đã giúp một số nông dân nghèo tạm thời vượt qua những khó khăn, đồng thời làm cho địa chủ và tề làng lo sợ. Chi bộ Trường Khánh chủ trương khi bọn lính mặc thường phục vào làng, xét giấy thuế thân, ta lập tức cho nông dân bắt giải về trụ sở làng, lấy lý do bọn này vào làng phá rối trật tự. Bọn địch phải chịu thất bại trước tinh thần đấu tranh kiên quyết, khôn khéo của nhân dân ta.

Sau cuộc khủng bố tháng 1-1931 của địch, một số đảng viên nơi khác về Kế Sách hoạt động, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Các đồng chí Đâu, Hơn về ở tại nhà anh Phan Văn Hoàn thuộc xã Song Phụng. Nhờ đó anh có dịp nghe các anh bàn về Đảng cộng sản. Đến năm 1932, anh Lê Văn Lợi (Giáo Lợi) người quê Sa Đéc, mãn hạn tù nhưng bị lưu đày biệt xứ, về Sóc Trăng ở tại xã Song Phụng, gần nhà anh Phan Văn Hoàn. Anh Hoàn được đồng chí Lợi tuyên truyền về cách mạng, về Đảng cộng sản. Từ đó anh Hoàn giác ngộ, hiểu sâu hơn về Đảng Cộng sản Đông Dương, về cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, đem lại ấm no, hạnh phúc cho nhân dân lao động.

Năm 1933, anh Phan Văn Hoàn từ Kế Sách ra tỉnh lỵ Sóc Trăng hoạt động cách mạng, nhờ có nghề thợ bạc nên anh nhanh chóng tìm được việc làm để che mắt địch, hoạt động cách mạng. Từ 1933-1935 anh bí mật thành lập Hội ái hữu trong anh em thợ bạc để đoàn kết giúp đỡ anh em lao động nghèo khi hoạn nạn, ốm đau. Anh tích cực tuyên truyền giác ngộ ý thức đấu tranh chống áp bức, bóc lột của bọn chủ trong giới công nhân.

Trong lúc đó ở xã Xuân Hòa, quận Kế Sách anh Nguyễn Trung Tĩnh cùng một người bạn qua quận Cầu Kè học nghề làm thuốc trị bệnh. Anh Tĩnh đã được ông Nguyễn Nguơn Hanh (Xã Trinh) quê ở làng Vĩnh Xuân quận Cầu Kè tận tình chỉ bảo nghề thuốc, đồng thời chú trọng tuyên truyền giáo dục cách mạng. Sau đó anh Tĩnh trở về quê nhà hoạt động.

Trong thời gian này, đồng chí Dương Kỳ Hiệp liên hệ với đồng chí Lê Văn Lợi ở Kế Sách. Hai đồng chí trao đổi thống nhất đi sâu vận động quần chúng ở vùng Song Phụng, Nhơn Mỹ, Phú An (quận Kế Sách).

Song song đó giữa đồng chí Lợi và anh Nguyễn Trung Tĩnh có liên hệ với nhau cùng tuyên truyền cách mạng ở các xã Ba Trinh, An Lạc Thôn, Thới An Hội, tổ chức quần chúng vào Hội ái hữu.

Qua một thời gian vận động, năm 1935 chi bộ An Lạc Thôn được thành lập gồm có các đồng chí Nguyễn Trung Tĩnh, Lê Văn Lợi, Nguyễn Văn Thơ do đồng chí Nguyễn Trung Tĩnh làm bí thư. Chi bộ chia làm hai vùng hoạt động, vùng một gồm các xã Song Phụng, Nhơn Mỹ, Phú Mỹ, Phú An do đồng chí Lê Văn Lợi phụ trách, vùng hai gồm các xã Ba Trinh, An Lạc Thôn, Thới An Hội do hai đồng chí Nguyễn Trung Tĩnh và Nguyễn Văn Thơ phụ trách. Từ khi có tổ chức cơ sở Đảng ra đời phong trào cách mạng ở quận Kế Sách phát triển mạnh, quần chúng tham gia vào các Hội ái hữu nhiều hơn, các hội viên đoàn kết giúp đỡ nhau trong sản xuất, nâng cao tinh thần tương thân tương ái, lòng yêu nước, chí căm thù thực dân, phong kiến.

Ở chi bộ Mỹ Quới vào thời gian này các đồng chí Nguyễn Văn Ký (Châu Ký), Quảng Trọng Hoàng, Quảng Trọng Linh là đảng viên cộng sản được cấp trên giới thiệu

về đây hoạt động. Các đồng chí tiếp tục bồi dưỡng, mở lớp huấn luyện chính trị, nâng cao chất lượng đảng viên, nhờ vậy chất lượng, hiệu quả hoạt động của chi bộ được nâng lên, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập hợp quần chúng lao động, thành lập các Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Cứu tế đỏ,... Sau thời gian ngắn chi bộ đã xây dựng được cơ sở quần chúng ở trong làng và các vùng lân cận.

Để mở rộng tuyên truyền vận động trong thanh niên, cuối năm 1935, anh Phan Văn Chiêu về Sóc Trăng cùng người bạn thân là anh Châu Ngọc Lân mở tiệm tạp hoá (còn gọi là cửa hàng Baza Lân-Chiêu) có bán thêm một số sách báo tiến bộ tại phố Đại Ngãi (nay là đường Hai Bà Trưng). Anh Chiêu dùng nơi đây để quan hệ với các thanh niên yêu nước trong tỉnh lỵ và các vùng lân cận, cùng các bạn bè quen biết ở thành phố Sài Gòn, trao đổi tình hình trong nước và thế giới, qua đó gây ảnh hưởng trong thanh niên về tinh thần yêu nước, chống đế quốc xâm lược và tay sai.

Nhìn chung, từ năm 1930 đến năm 1935, Sóc Trăng đã thành lập được 5 chi bộ Đảng, với khoảng 19 đảng viên, xây dựng được một số tổ chức công khai và lực lượng cảm tình với cách mạng. Phong trào cách mạng trong thời gian này tuy chưa thành cao trào, nhưng đã sớm có những cuộc đấu tranh quyết liệt của quần chúng, từ tự phát đến tự giác, chống thực dân phong kiến, giành lại quyền lợi thiết thực cho giai cấp và nhân dân lao động.

Các chi bộ Đảng và tổ chức quần chúng được xây dựng, phát triển, dựa vào nhân dân, được nhân dân ủng hộ, đảm bảo phương châm hoạt động bí mật, bảo tồn lực lượng, tạo thuận lợi cho các chi bộ Đảng lãnh đạo phát triển phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng ở giai đoạn tiếp theo.